

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2024

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 8131/BNV-CCHC ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2024 - 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã tiến hành rà soát, đánh giá và báo cáo kết quả tự chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổng điểm tự đánh giá: **59.05/62.00 điểm**. Trong đó:

- Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính: **8.00/8.00 điểm**;
- Cải cách thể chế: **5.75/6.00 điểm**;
- Cải cách thủ tục hành chính: **13.00/13.00 điểm**;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: **6.45/6.50 điểm**;
- Cải cách chế độ công vụ: **5.50/6.00 điểm**;
- Cải cách tài chính công: **7.15/8.00 điểm**;
- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: **10.00/10.00 điểm**;
- Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: **3.20/4.50 điểm**.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định giải trình cụ thể các nội dung liên quan đến việc tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí của Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 tại “Bảng tổng hợp” đính kèm theo Báo cáo này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NV, TP, TC, TTTT, KHĐT;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

Thao

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
1.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC	8.0	8.0	
1.1.	Thực hiện kế hoạch CCHC	1.50	1.5	Thực hiện Quyết định số 4935/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024. Đến nay, các cơ quan, đơn vị đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành 30/30 nhiệm vụ đề ra (đạt 100%) (trong đó, có 02 nhiệm vụ chuyển sang năm 2025) Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo cải cách hành chính năm 2024 (Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 20/12/2024) - Danh sách nhiệm vụ cải cách hành chính kèm theo
1.2.	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	0.50	0.5	Các báo cáo cải cách hành chính định kỳ trong năm 2023 của tỉnh Bình Định đảm bảo số lượng, nội dung theo quy định. Cụ thể: - Báo cáo Quý I số 32/BC-UBND ngày 19/3/2024 - Báo cáo 06 tháng đầu năm số 96/BC-UBND ngày 19/6/2024; - Báo cáo Quý III số 162/BC-UBND ngày 19/9/2024; - Báo cáo năm 2024 số 245/BC-UBND ngày 20/12/2024.
1.3.	Công tác kiểm tra CCHC	2.00	2.0	
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm	1.00	1.00	Tổ chức kiểm tra đối với 05 cơ quan thuộc UBND tỉnh, 06 UBND cấp huyện (đạt tỷ lệ 34,38%). Tài liệu kiểm chứng: Các Thông báo kết quả kiểm tra tại các đơn vị.
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1.00	1.00	Qua kiểm tra công tác cải cách hành chính, các đoàn kiểm tra đã nêu ra 35 tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương. Qua theo dõi và báo cáo khắc phục của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã khắc

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>phục được 40/40 tồn tại, hạn chế hoặc kiến nghị xử lý, đạt tỷ lệ 100%</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Các báo cáo kết quả khắc phục tồn tại hạn chế của các đơn vị, địa phương</p>
1.4.	Công tác tuyên truyền CCHC	1.00	1.0	<p>Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên tổ chức truyền thông về công tác CCHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử và qua ứng dụng nền tảng số; Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định phát sóng định kỳ hằng tuần trên chuyên mục CCHC về các mô hình đang thực hiện hiệu quả tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đã tổ chức Cuộc thi tìm hiểu CCHC tỉnh Bình Định năm 2024 - Chủ đề “Vì Nhân dân phục vụ”.</p> <p>- Trong năm 2024, các cơ quan, đơn vị đã phối hợp tham mưu UBND tỉnh tổ chức 02 buổi đối thoại (Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì) với các hiệp hội và doanh nghiệp về công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận và đề xuất giải quyết 37 kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (đảm bảo theo chỉ tiêu đề ra trong năm có từ 02-03 buổi đối thoại của lãnh đạo UBND tỉnh với các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh)</p>
1.5.	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	2.00	2.0	<p>- Sáng kiến 1. Giải pháp tái cấu trúc quy trình thực hiện 03 thủ tục hành chính về “Giao dịch bảo đảm” phục vụ nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần. (Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh)</p> <p>+ Nội dung: tổ chức, công dân tự thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính bằng điện thoại thông minh, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và đặt lịch hẹn nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả thì mang bản chính các thành phần hồ sơ và bản gốc bản gốc đã số hóa trước đó để đối chiếu. Tổng thời gian thực hiện toàn bộ quy trình giải quyết kể từ thời điểm tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến thành công trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh cho đến khi nhận kết quả bản giấy là không quá 06 (sáu) giờ làm việc; trong đó, thời gian tổ chức, công dân chờ nhận kết quả là không quá 45 phút làm việc.</p> <p>+ Lợi ích: Kể từ thời điểm áp dụng Phương án, 03 thủ tục Giao dịch đảm bảo phát sinh 7.281 hồ sơ, trong đó có 6.791 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, chiếm</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>93.2%; ngoài ra, hầu hết các hồ sơ do người dân tự thực hiện từ xa, tại nhà mà không cần đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện để được hướng dẫn, hỗ trợ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng kiến 2. Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định” (Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh Bình Định) + Nội dung: Chuyển giao nhiệm vụ “Hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính” cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận đối với 100% thủ tục hành chính (không bao gồm các thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả giải quyết trong ngày). + Lợi ích: Việc thực hiện sáng kiến nêu trên làm cơ sở tổ chức lại bộ máy làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; tiết kiệm nguồn nhân lực cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước để bố trí thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị; Phát huy tính năng động, sáng tạo của đội ngũ nhân viên doanh nghiệp bưu chính công ích; góp phần cải thiện chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ hành chính, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương - Sáng kiến 3. Giải pháp xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Quy Nhơn giai đoạn 2023 - 2025. + Nội dung: Phương án sắp xếp các phường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn như sau: Nhập phường Lê Hồng Phong và phường Lý Thường Kiệt vào phường Trần Phú, đặt tên là phường Trần Phú; nhập phường Trần Hưng Đạo và phường Lê Lợi vào phường Thị Nại, đặt tên là phường Thị Nại + Lợi ích: Đơn vị hành chính sau sắp xếp có quy mô lớn hơn, được tổ chức

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>hợp lý hơn, phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội</p> <p><i>(Nghị quyết số 1257/NQ-UBTVQH15 thông qua tại phiên họp ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025)</i></p> <p>- Sáng kiến 4. Xây dựng chính sách hỗ trợ một lần đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025.</p> <p>+ Nội dung: Đề xuất chính sách hỗ trợ một lần để động viên cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính</p> <p>+ Lợi ích: Động viên, hỗ trợ cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã ổn định cuộc sống sau khi nghỉ công tác.</p> <p><i>(Nghị quyết 02/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025)</i></p> <p>- Sáng kiến 5. Đổi mới trong công tác tuyên truyền cải cách hành chính thông qua tổ chức Cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024 - Chủ đề “Vì Nhân dân phục vụ”.</p> <p>+ Nội dung: Đổi mới hình thức thông tin, tuyên truyền gắn với bồi dưỡng, trau dồi, bổ sung kiến thức và nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cải cách hành chính giúp cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh thay đổi tư duy, cách nghĩ, cách làm để phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp khi thực thi công vụ, thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>+ Lợi ích: Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				chức các cơ quan, đơn vị, địa phương giao lưu, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm cải cách hành chính. Qua đó, phát hiện, đánh giá, nhân rộng làm lan tỏa những ý tưởng, mô hình, sáng kiến, giải pháp mang tính mới nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác cải cách hành chính. Trong 10 năm qua, lần đầu tỉnh tổ chức cuộc thi hình thức sân khấu hóa quy mô cấp tỉnh, áp dụng trong lĩnh vực cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định.
1.6.	Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	1.00	1.0	- Trong năm 2024, các cơ quan, đơn vị đã phối hợp tham mưu UBND tỉnh tổ chức 02 buổi đối thoại (Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì) với các hiệp hội và doanh nghiệp về công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận và đề xuất giải quyết 37 kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Tài liệu kiểm chứng: Các Văn bản tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp năm 2024 và các văn bản giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức, doanh nghiệp
2.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	6.0	5.75	
2.1.	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	3.00	3.0	
2.1.1.	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	2.00	2.0	Tỉnh Bình Định đã thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đã ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật tại Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế tỉnh và 03 UBND cấp huyện; thực hiện 450 phiếu điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong 03 lĩnh vực trọng tâm, liên ngành tại các cơ quan, địa phương. Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THTHPL) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định; - Công văn số 2030/UBND-NC ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh xác định lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo dõi THTHPL năm 2024;

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát THTHPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định; - Kế hoạch số 45/KH-ĐKTKS ngày 29/8/2024 của Đoàn kiểm tra, khảo sát về kiểm tra, khảo sát THTHPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định; - Công văn số 1601/ĐKTKS ngày 20/9/2024 của Đoàn kiểm tra, khảo sát thông báo thay đổi thời gian kiểm tra công tác theo dõi THTHPL; - Thông báo số 74/TB-ĐKTKS ngày 18/10/2024 của Đoàn kiểm tra, khảo sát Kết luận kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi THTHPL và THTHPL về an toàn thực phẩm tại UBND huyện Vĩnh Thạnh; - Thông báo số 133/TB-ĐKTKS ngày 04/12/2024 của Đoàn kiểm tra, khảo sát Kết luận kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi THTHPL và THTHPL về an toàn thực phẩm tại Sở Y tế; - Thông báo số 141/TB-ĐKTKS ngày 11/12/2024 của Đoàn kiểm tra, khảo sát Kết luận kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi THTHPL và THTHPL về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử tại UBND thị xã Hoài Nhơn; - Báo cáo số 227/BC-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh về công tác theo dõi THTHPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định.
2.1.2.	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1.00	1.0	<p>Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh, tỉnh Bình Định đã ban hành đầy đủ văn bản kiến nghị Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 446/UBND-NC ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 5970/TB-ĐKT của Đoàn công tác liên ngành; - Báo cáo số 89/BC-UBND ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 227/BC-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh về công tác theo dõi THTHPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định; - Báo cáo số 651/BC-STP ngày 13/12/2024 của Sở Tư pháp Tổng kết thi hành pháp luật và đánh giá thực trạng quan hệ xã hội về thủ tục ban hành quyết định hành chính.
2.2.	Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm	0.50	0.5	<p>Tỉnh đã kịp thời công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2023.</p>
2.3.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	1.50	1.25	
2.3.1.	Thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền	0.50	0.5	<p>Thực hiện kiểm tra văn bản đảm bảo theo quy định</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục văn bản kiểm tra theo thẩm quyền. - Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh Bình Định về Tổng kết công tác tư pháp năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2025.
2.3.2.	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	1.00	0.75	<p>Trong năm, đã hoàn thành xử lý 04/05 VBQPPL do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị, 01/05 VBQPPL đang trong quá trình xử lý</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh Bình Định về Tổng kết công tác tư pháp năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2025; - Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 và Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				- Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh bãi bỏ một phần của Quy chế Quản lý chuyên giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Định;
2.4.	Cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	1.00	1.0	Cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật Đầy đủ, kịp thời Tài liệu kiểm chứng: Danh mục văn bản kèm theo
3.	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	13.00	13.0	
3.1.	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1.00	1.0	Trong năm 2024, tỉnh Bình Định không ban hành TTHC trái thẩm quyền. Chủ tịch UBND tỉnh đã thông qua Phương án đơn giản hóa đối với 30/30 TTHC theo Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 của tỉnh. Theo đó, các Phương án đơn giản hóa TTHC đều kiến nghị cụ thể việc sửa đổi các VBQPPL quy định TTHC (tại mục Kiến nghị thực thi). Tài liệu kiểm chứng: - Khoản 4 Mục I Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2024. - Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 và 19 Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC.
3.2.	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3.50	3.5	
3.2.1.	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	0.50	0.5	Trong năm 2024, UBND tỉnh không ban hành VBQPPL có quy định TTHC. Do đó, không thực hiện công bố TTHC tại VBQPPL theo quy định. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 89 Quyết định công bố Danh mục với 711 TTHC (trong đó ban hành mới 54 TTHC; sửa đổi, bổ sung 565 TTHC; thay thế 06 TTHC; bãi bỏ 86 TTHC) đảm bảo đầy đủ, kịp thời đúng quy định. Tài liệu kiểm chứng: Khoản 3 Mục I Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2024.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
3.2.2.	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	1.50	1.5	<p>Trên cơ sở các Quyết định công bố Danh mục TTHC, tỉnh đã kịp thời nhập dữ liệu và công khai các TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh được công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. - 100% sở, ngành thuộc tỉnh và UBND cấp huyện công khai Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình trên website của đơn vị (thông qua banner “Bộ thủ tục hành chính” liên kết đến Danh mục TTHC của từng đơn vị trên Cổng DVC của tỉnh) <p>100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Mục I Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2024. - Công khai TTHC trên Cổng DVC của tỉnh: https://dichvucong.binhdingh.gov.vn/dichvucong/bothutuc - Website của các sở, ngành, địa phương.
3.2.3.	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1.00	1.0	<p>Theo số liệu được công khai trên Cổng DVC quốc gia, tỷ lệ hồ sơ TTHC của tỉnh Bình Định được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia đạt 100%.</p> <p>100% hồ sơ do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận được công khai trên Cổng DVC của tỉnh</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dashboard Cổng DVC quốc gia. - Website Cổng DVC của tỉnh https://dichvucong.binhdingh.gov.vn/dichvucong/bothutuc
3.2.4.	Công bố TTHC nội bộ cấp tỉnh	0.50	0.5	Đã tham mưu công bố 100% TTHC nội bộ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Tài liệu kiểm chứng: Các quyết định công bố TTHC nội bộ
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	2.50	2.5	
3.3.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	1.00	1.0	<ul style="list-style-type: none"> - 1578/1578 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (sở, ban, ngành) được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đạt tỷ lệ 100%. - 347/347 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, đạt tỷ lệ 100%. - 161/161 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Bộ phận Một cửa cấp xã, đạt tỷ lệ 100%. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2024.
3.3.2.	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	0.75	0.75	<p>Hiện nay, tỉnh Bình Định có 371 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền</p> Tài liệu kiểm chứng: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh - Có Danh sách TTHC liên thông cùng cấp kèm theo
3.3.3.	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	0.75	0.75	<p>Hiện nay, tỉnh Bình Định có 95 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp</p> Tài liệu kiểm chứng: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh - Có Danh sách TTHC liên thông cùng cấp kèm theo
3.4.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	5.00	5.0	
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.50	1.5	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm: 100.139 - Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn: 100.096

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				- Kết quả đạt 99,95% Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2024.
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.50	1.5	- Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm: 174.361 - Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn: 173.962 - Kết quả đạt 99,77% Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2024.
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.00	1.0	- Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm: 284.018 - Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn: 283.635 - Kết quả đạt 99,86% Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2024.
3.4.4.	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0.25	0.25	Tỉnh đã thực hiện theo quy định việc xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ trễ hạn. Tài liệu kiểm chứng: Thư xin lỗi của các cơ quan, đơn vị, file giải trình đối với các hồ sơ trễ hạn do chậm thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Hệ thống bị lỗi,....
3.4.5.	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	0.75	0.75	Kết quả công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.binhdingh.gov.vn/binhdinh/danhgiacongchuc#typeKetqua
3.5.	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1.00	1.0	
3.5.1.	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0.75	0.75	Trong năm 2024, tỉnh Bình Định đã trả lời 414/414 phản ánh kiến nghị về TTHC Tài liệu kiểm chứng: Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Dịch vụ công quốc gia.
3.5.2.	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	0.25	0.25	Tỉnh đã công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định. Tài liệu kiểm chứng: Cổng Dịch vụ công quốc gia http://dichvucong.gov.vn/
4.	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	6.50	6.45	
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	3.50	3.45	
4.1.1.	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	1.00	1.0	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 01 tổ chức hành chính khác (Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh) theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; - UBND cấp huyện ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 186/BC-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh về kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;
4.1.2.	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	1.50	1.50	<ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh Bình Định thực hiện nghiêm túc quy định số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tính đến nay đã bố trí 52/60 Phó Giám đốc Sở và tương đương của 20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (trung bình 2,6 cấp phó/Sở); không có cơ quan vượt quá số lượng cấp phó theo quy định. - Đối với cấp phó của các phòng, ban, chi cục thuộc Sở: thực hiện rà soát, sắp xếp số lượng cấp phó từng tổ chức theo thẩm quyền quản lý đảm bảo theo đúng quy định. - Đối với cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn cấp huyện: UBND các huyện, thị xã, thành phố đã quy định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực tại địa phương, phù hợp với vị trí việc

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>làm và số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao và thực hiện việc sắp xếp số lượng cấp phó bảo đảm theo đúng cơ cấu và theo quy định. Tính đến tháng 9/2024, các địa phương đã bố trí 183 cấp phó và tương đương của 135 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (trung bình 1,36 cấp phó/Phòng).</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 186/BC-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh về kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;</p>
4.1.3.	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	1.00	0.95	<p>Năm 2024, tỉnh có 707 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 14 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2023 và giảm được 9.5% số đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 186/BC-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh về kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; - Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh về kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII - Báo cáo số 209/BC-SNV ngày 14/11/2024 về việc kết quả công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2025 ngành Nội vụ
4.2.	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1.00	1.0	
4.2.1.	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0.50	0.5	<p>Số lượng biên chế hành chính của tỉnh đang sử dụng đảm bảo theo biên chế được giao giai đoạn 2022 - 2026 (Quyết định số 60-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế giai đoạn 2022 - 2026, Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị), UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 30/12/2022 về Kế hoạch quản lý, sử dụng biên chế của tỉnh giai đoạn 2022 - 2026.</p> <p>Đến năm 2024, biên chế công chức là 2.162 người, tiếp tục giảm 43 người so</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>với năm 2021, đạt tỷ lệ 2%/5% (dự kiến đến năm 2026 là 5%).</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 186/BC-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh về kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; - Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh về kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII - Báo cáo số 209/BC-SNV ngày 14/11/2024 về việc kết quả công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2025 ngành Nội vụ
4.2.2.	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	0.50	0.5	<p>Đến năm 2024, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 25.397 người giảm 541 người so với năm 2023, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 872 người; tiếp tục giảm 1.623 người so với năm 2021 (27.020 người làm việc), đạt tỷ lệ 6%.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh về kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII</p>
4.3.	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	2.00	2.0	
4.3.1.	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0.50	0.5	<p>Tỉnh Bình Định thực hiện đầy đủ, đúng quy định các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 148/BC-SNV ngày 28/08/2024 của Sở Nội vụ về tình hình thực hiện và đề xuất đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh;</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
4.3.2.	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	0.50	0.5	Hàng năm, các đơn vị cấp tỉnh đều thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã thông qua việc tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ như: kiểm tra công tác nội vụ, công tác đấu thầu, đất đai ... Tài liệu kiểm chứng: Các kế hoạch kiểm tra, thanh tra của các cơ quan, đơn vị
4.3.3.	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1.00	1.0	Qua kiểm tra, 100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được các Đoàn kiểm tra kiến nghị hoặc các cơ quan, đơn vị được kiểm tra tiếp thu và khắc phục Tài liệu kiểm chứng: Các Kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị
5.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	6.00	5.50	
5.1.	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1.75	1.75	
5.1.1.	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	0.25	0.25	Thường xuyên rà soát, cập nhật, ban hành các văn bản về triển khai xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Tài liệu kiểm chứng: - Hướng dẫn số 1495/HD-SNV - 25/08/2023 về việc xây dựng đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định - Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 22/11/2023 về triển khai xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh - Công văn số 61/SNV-TCBC&TCPCP Công văn số 2551/SNV-TCBC&TCPCP ngày 31/12/2023 về việc hướng dẫn một số nội dung trong xây ngày 09/01/2024 hướng dẫn cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức - Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 về việc ủy quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý và vị trí việc làm cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn;

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				- Báo cáo số 59/BC-SNV ngày 09/04/2024 về kết quả xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định
5.1.2.	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.75	0.75	<p>Đến nay, đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của 22/22 cơ quan hành chính và 11 huyện, thị xã, thành phố, với số lượng là 2.611 vị trí việc làm, gồm: 370 vị trí lãnh đạo, quản lý; 1.609 vị trí nghiệp vụ chuyên ngành; 518 vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; 114 vị trí công việc hỗ trợ, phục vụ.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 59/BC-SNV ngày 09/04/2024 về việc kết quả xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định - Đại diện 05 Quyết định phê duyệt Đề án VTVL
5.1.3.	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.75	0.75	<ul style="list-style-type: none"> - Đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với 100% đơn vị sự nghiệp công lập, với số lượng là 7.441 vị trí việc làm, gồm: 1.002 vị trí lãnh đạo, quản lý; 2.465 vị trí nghiệp vụ chuyên ngành; 3.148 vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; 826 vị trí công việc hỗ trợ, phục vụ. <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 59/BC-SNV ngày 09/04/2024 về việc kết quả xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định - Đại diện 05 Quyết định phê duyệt Đề án VTVL
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức	0.50	0.50	
5.2.1.	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã	0.25	0.25	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Bình Định thực hiện tuyển dụng công chức theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>thi hành.</p> <p>Năm 2024, tỉnh Bình Định tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức cấp huyện, cấp tỉnh cho đối tượng là viên chức, công chức cấp xã sau khi hoàn thành nhiệm vụ, công tác tổ chức kiểm tra, sát hạch đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết quả: có 28 viên chức và công chức cấp xã trung tuyển.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức năm 2024</p>
5.2.2.	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	0.25	0.25	<p>Việc tuyển dụng viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Bình Định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo thống kê, tổng hợp của tỉnh về tình hình tổ chức triển khai và kết quả tuyển dụng viên chức (Phụ lục 2, Báo cáo số 206/BC-SNV ngày 14/11/2024 kết quả công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2025 ngành Nội vụ)</p>
5.3.	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0.75	0.75	
5.3.1.	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0.75	0.75	<p>100% lãnh đạo cấp sở, cấp phòng thuộc sở; cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm trong năm 2024 đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo kết quả công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2025 ngành Nội vụ (Báo cáo số 206/BC-SNV ngày 14/11/2024)</p>
5.4.	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1.50	1.50	<p>Trong năm 2024, tỉnh Bình Định đã tổ chức kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính tại 72 xã, phường, thị trấn. Các cơ quan, đơn vị đã quán triệt, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Tài liệu kiểm chứng: Các báo cáo của Tổ kiểm tra công vụ
5.5.	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	1.00	1.0	
5.5.1.	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1.00	1.0	Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2024: Đã hoàn thành 42/42 lớp. Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 216/BC-SNV ngày 18/11/2024 của Sở Nội vụ kết quả đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024. Báo cáo kết quả công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2025 ngành Nội vụ (Báo cáo số 206/BC-SNV ngày 14/11/2024)
5.6.	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	0.50	0	- Tỷ lệ cán bộ cấp xã của tỉnh có trình độ đại học trở lên đạt 97.19%. - Tỷ lệ công chức cấp xã của tỉnh có trình độ đại học trở lên đạt 98.02%.
6.	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	8.00	7.15	
6.1.	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	3.00	2.90	
6.1.1.	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	1.00	0.94	- Kế hoạch giải ngân đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024: 8.959 tỷ đồng. - Thực hiện giải ngân đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đến ngày 07/01/2025): 8.465 tỷ đồng. - Tỷ lệ giải ngân đạt: 94.49% . - Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 của KBNN tỉnh Bình Định (Ghi chú: Theo quy định của Luật đầu tư công thì thời hạn giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 được giải ngân đến hết ngày 31/01/2025)
6.1.2.	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	1.00	1.0	Tỉnh không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính trong năm 2024 - Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 20/12/2024 công tác

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024
6.1.3.	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1.00	0.96	<p>Đã thực hiện xử lý kiến nghị 237.183 triệu/247.043 triệu (đạt 96.0%).</p> <p>- Tài liệu kiểm chứng:</p> <p>+ Công văn số 287/KVIII-TH ngày 16/08/2023 của KTNN Khu vực III về gửi báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán</p> <p>+ Công văn số 07/KVIII-TH ngày 26/7/2024 của KTNN Khu vực III về gửi báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán.</p> <p>+ Công văn số 8313/BTC-NSNN ngày 07/8/2024 của Bộ Tài chính;</p> <p>+ Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh Bình Định.</p>
6.2.	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2.00	2.0	
6.2.1.	Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0.75	0.75	<p>100% các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản theo quy định</p> <p>- Tài liệu kiểm chứng:</p> <p>- Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 12/08/2024 của UBND tỉnh về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế).</p> <p>- Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 02/05/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.</p> <p>- Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm kê tài sản công trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.</p>
6.2.2.	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	0.50	0.5	<p>- 100% cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công</p> <p>- Đã rà soát, chuẩn hóa, cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>công</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 1833/UBND-TH ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023. - Công văn số 618/STC-QLGCS ngày 27/02/2024 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023. - Công văn số 1841/STC-QLGCS ngày 03/6/2024 của Sở Tài chính về việc thường xuyên kiểm tra, rà soát, cập nhật thông tin đơn vị trên Phần mềm Quản lý tài sản công - Công văn số 7829/UBND-TH ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương phân cấp nhập dữ liệu Phần mềm Quản lý tài sản công. - Công văn số 4111/STC-QLGCS ngày 14/11/2024 của Sở Tài chính về việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu xe ô tô vào Phần mềm Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính. - Công văn số 4371/STC-QLGCS ngày 29/12/2023 của Sở Tài chính về việc thông báo tài khoản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định được phân cấp nhập dữ liệu trên Phần mềm Quản lý tài sản công.
6.2.3.	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0.75	0.75	<ul style="list-style-type: none"> - Số cơ sở nhà, đất phải sắp xếp: 3.808 cơ sở - Số cơ sở nhà đất đã được phê duyệt: 3.808 cơ sở <p>- Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (đợt 1). + Quyết định số 5018/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh (đợt 2). + Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với 03

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>ơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn xây dựng thuộc Sở Xây dựng quản lý.</p> <p>+ Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.</p> <p>+ Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 06 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>+ Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt bổ sung và thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>+ Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 406 cơ sở nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p>
6.3.	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	3.00	2.25	
6.3.1.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	0.25	0	Năm 2024, tỉnh không có thêm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên
6.3.2.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0.75	0.25	<p>- Trường Cao đẳng Y tế Bình Định tăng mức độ tự chủ từ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên với mức tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% kinh phí chi thường xuyên lên đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên với mức tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên theo Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trường Cao đẳng Y tế Bình Định giai đoạn 2024 – 2025</p> <p>- Năm 2024, tỉnh không có đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên và đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên</p>
6.3.3.	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài	1.00	1.0	100% đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện không có sai phạm về

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
	chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.			việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên. - Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 2264/UBND-TH ngày 28/03/2024 của UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2023
6.3.4.	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập	1.00	1.0	Chi trực tiếp NSNN cho ĐVSNCL năm năm 2024 ước tính đến thời điểm hiện nay là 4.585.090 triệu đồng (chưa tính nhu cầu 22ang lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang) thấp hơn năm 2023 (4.682.209 triệu đồng)
7.	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	10.0	10.0	
7.1.	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	2.50	2.5	
7.1.1.	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	0.50	0.5	Tỉnh Bình Định đã ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử và tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 257/BC-STTTT ngày 16/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Báo cáo Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2024. - Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0). - Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định phiên bản 3.0 hướng tới Chính quyền số
7.1.2.	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số	1.00	1	Tỉnh đã triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật và đã kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 257/BC-STTTT ngày 16/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Báo cáo Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2024. - Quyết định số 4151/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin. - Quyết định số 364/QĐ-STTTT ngày 27/12/2024 của Sở TT&TT quyết định đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng, Gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm toàn bộ trang thiết bị, nhiệm vụ: Duy trì, nâng cấp Trung tâm dữ liệu và Trung tâm IOC tỉnh. - Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin. - Quyết định số 4454/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 UBND tỉnh Quyết định Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.
7.1.3.	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	1.00	1.0	<p>Hiện nay, tỉnh đang có 07 ứng dụng có dữ liệu dùng chung và 07/07 ứng dụng được kết nối, sử dụng qua LGSP</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 257/BC-STTTT ngày 16/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Báo cáo Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2024.</p>
7.2.	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	3.00	3.00	
7.2.1.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	0.50	0.5	<p>100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 90% trở lên ; 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 80%</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 257/BC-STTTT ngày 16/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Báo cáo Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2024.</p>
7.2.2.	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính	1.00	1.0	Hệ thống văn phòng điện tử đã kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến 100%

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
	quyền			UBND cấp xã. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 257/BC-STTTT ngày 16/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Báo cáo Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2024.
7.2.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	1.50	1.5	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đã đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định Đã kết nối tích hợp 07/07 biểu mẫu báo cáo được quy định tại Công văn số 7798/VPCP-KSTT ngày 18/9/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đã báo cáo số liệu đầy đủ hoàn thiện trên hệ thống https://baocao.binhding.gov.vn Tài liệu kiểm chứng: - Công văn số 7949/UBND-KSTT ngày 30/11/2020 về việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh - Công văn số 552/VPUBND-TTTHCB ngày 03/12/2020 về việc đề nghị khởi tạo tên miền cho Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (tên miền: https://baocao.binhding.gov.vn) - Công văn số 3897/UBND-KSTT ngày 02/07/2021 về việc tiếp tục tham mưu triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh
7.3.	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	4.50	4.5	
7.3.1.	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	0.50	0.5	Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định và đã thực hiện chuyển đổi sang công nghệ IPv6. Tài liệu kiểm chứng: Công văn số 85/VPUBND-TTTHCB ngày 16/02/2022 về việc triển khai IPv6 đối với Cổng Thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ https://binhdinh.gov.vn
7.3.2.	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải	1.00	1.0	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh có đầy đủ tính năng theo quy

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
	quyết TTHC			định Tài liệu kiểm chứng: Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn số 07/2020/CN/MICCOE-BM07 ngày 09/12/2020 của Bộ TT&TT
7.3.3.	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	1.00	1.0	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tỉnh đạt trên 90% Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh đạt 50% Tài liệu kiểm chứng: Cổng Dịch vụ công quốc gia http://dichvucong.gov.vn/
7.3.4.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	0.50	0.5	đã cung cấp trực tuyến toàn trình đối với 1.115/1.115 DVC đủ điều kiện đạt tỷ lệ 100% . Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 20/12/2024 công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024
7.3.5	Thực hiện thanh toán trực tuyến	1.50	1.5	- Tỉnh Bình Định đã triển khai thanh toán trực tuyến đối với 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính thông qua nền tảng thanh toán trên cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt chỉ tiêu đề ra - 100% TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến trên tổng số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán, đạt chỉ tiêu đề ra - Tỷ lệ thanh toán trực tuyến của tỉnh đạt 83,6%, vượt chỉ tiêu đề ra giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, đạt chỉ tiêu đề ra Tài liệu kiểm chứng: Cổng Dịch vụ công quốc gia http://dichvucong.gov.vn/
8.	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	4.5	3.2	
8.1.	Mức độ thu hút đầu tư	1.00	1.0	Tính đến ngày 20/12/2024 thu hút đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 16.831 tỷ đồng; Ước đến hết năm 2024 thu hút đầu tư với tổng vốn đầu tư dự kiến 18.371,7 tỷ đồng. Cao hơn năm 2023 (15.000 tỷ đồng).

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024. - Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025. - Báo cáo số 868/BC-SKHĐT ngày 26/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025.
8.2.	Mức độ phát triển doanh nghiệp	2.00	1.0	
8.2.1.	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	0.50	0.5	<p>Tính đến ngày 23/12/2024 đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 1.140 doanh nghiệp thành lập mới; Ước tính cả năm 2024 có 1.150 doanh nghiệp thành lập mới. Cao hơn năm 2023 (1.013 doanh nghiệp thành lập mới).</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024. - Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025. - Báo cáo số 868/BC-SKHĐT ngày 26/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025.
8.2.2.	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	0.50	0.5	<p>Tính đến ngày 23/12/2024 tổng vốn đăng ký khoảng 9.558,3 tỷ đồng; Ước tính cả năm 2024 tổng vốn đăng ký khoảng 10.000 tỷ đồng. Cao hơn năm 2023</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				(8.384 tỷ đồng) Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024. - Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025. - Báo cáo số 868/BC-SKHĐT ngày 26/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025.
8.2.3.	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	1.00	0	thu ngân sách của tỉnh từ khu vực doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 30,4% thấp hơn năm 2023 (đạt 32,9%).
8.3.	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	1.50	1.2	Năm 2024, có 20/21 chỉ tiêu đạt và vượt (trong đó có 11 chỉ tiêu vượt), có 01/21 chỉ tiêu không đạt (Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 9.1% (chỉ tiêu là 10.5%)) Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025. - Báo cáo số 868/BC-SKHĐT ngày 26/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025.
	TỔNG ĐIỂM	62.0	59.05	